

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày: 28 - 6 - 2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Ông Nguyễn Xuân Trường

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phượng Khả - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2018/TL-HSST ngày 04 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn V, sinh năm 1997 tại huyện B, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Đỗ Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 104 ngày 25/3/2018 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 01/4/2018, bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Ngọc X, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện B, Thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Ông Trần Thanh T, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn Phù L, xã P, huyện Ú, Thành phố Hà Nội; có mặt.

3. Anh Trần Lộc B, sinh năm 1996, nơi cư trú: Thôn Phù L, xã P, huyện Ú, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23/3/2018 Trần Văn V sinh năm 1997 nơi ĐKKHKT: thôn Q, xã V, huyện B, Thành phố Hà Nội (chỗ ở: T, phường P, quận N, Thành phố Hà Nội) do nhu cầu mua ma túy để sử dụng cho bản thân, nên đã dùng điện thoại số thuê bao 01699256014 gọi cho người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ số thuê bao 0974375922 để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng, người phụ nữ đồng ý và hẹn gặp ở khu vực ngã 3 xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Thấy Lê Ngọc X, sinh năm 1998 ở cùng quê Q, xã V đi xe máy 29X1-14322 đến chơi, V nhờ Xuân chở đến xã T, huyện Đ. Theo như đã hẹn, V đến khu vực cổng chùa gần ngã 3 T gặp và đưa 500.000 đồng cho người phụ nữ khoảng 20 tuổi, khoảng 30 phút có 01 người nam giới không biết tên, tuổi địa chỉ gọi điện báo V đến gốc cây nhãn ở đầu Cầu Xây, thuộc Cụm 12, xã T để lấy ma túy. Khoảng 16 giờ 20 cùng ngày, V đến địa điểm trên để lấy ma túy, sau khi cầm gói ma túy đá trên tay thì V bị Công an huyện Đan Phượng bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilông màu trắng để bên trong hộp kẹo cao su màu xanh trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 vỏ hộp kẹo cao su; 01 điện thoại di động Iphone số thuê bao 01699256014; 01 điện thoại di động Iphone số thuê bao 0986869533; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển số 29X1- 14322.

Tại bản kết luận giám định số 3128/KLGD-PC 54 ngày 30/3/20018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,255 gam.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS - ĐP ngày 31/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố Trần Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Trần Văn V khai: Do nghiện ma túy nên bị cáo gọi điện thoại cho người phụ nữ không quen biết hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, sau khi đưa tiền cho người phụ nữ thì bị cáo được một người đàn ông hẹn đến đầu Cầu Xây thuộc Cụm 12, xã T để nhận ma túy, người đàn ông gọi điện báo bị cáo gói ma túy để trong lọ kẹo cao su màu xanh ở gốc cây nhãn sát đầu Cầu Xây, bị cáo đến cầm hộp kẹo thì bị anh Công an phát hiện kiểm tra bên trong có ma túy. Nay bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh X khai: Chiếc xe máy Công an thu giữ là anh mượn của anh Bình, khi chở V đi anh không biết V đi mua ma túy đến khi

Công an kiểm tra thì anh mới biết.

Ông Trần Thanh T khai: Chiếc xe máy biển số 29X1-14322 Công an thu giữ của V là của ông, ông mua cho anh Trần Lộc B sử dụng đi học. Anh Trần Lộc B cho anh X mượn, việc anh X sử dụng đèo V đi mua ma túy ông và anh Bình không biết. Nay ông đề nghị được lấy lại xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố Trần Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn V từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bao gói sau giám định đã niêm phong và 01 vỏ hộp kẹo cao su màu xanh trắng, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone số thuê bao 01699256014. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone có số thuê bao 0986869533; trả lại cho ông Trần Thanh T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển số 29X1- 14322.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra tại xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã thực hiện trình tự, nội dung ban hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Do nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ 20 phút ngày 23/3/2018, tại khu vực Cầu Xây thuộc Cụm 12, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Trần Văn V có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine có tổng trọng lượng là 0,255 gam, với mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của Trần Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, chất gây nghiện, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bởi lẽ, tệ nạn ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng tội phạm hình sự, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Vì vậy, hiện nay Nhà nước và nhân dân ta đang quan tâm tuyên truyền và phòng chống tệ nạn ma túy. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội bị cáo đang là sinh viên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4] Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bản thân bị cáo là sinh viên, không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người phụ nữ liên lạc bán ma túy, cầm tiền của V và người đàn ông gọi điện cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết tên thật, địa chỉ của người đó nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

Anh Lê Ngọc X là người sử dụng xe máy chở V đi mua ma túy, nhưng khi đi V không nói cho anh X biết V đi đâu nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao gói sau giám định và 01 vỏ hộp kẹo cao su màu xanh trắng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu xám đen đã qua sử dụng bên trong có lắp số 01699256014 bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy; trả lại cho Trần Văn V 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng bên trong có lắp số 0986869533 không liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại cho ông Trần Thanh T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển số 29X1- 14322 không liên quan đến việc phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V 14 (Mười bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 01/4/2018.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao gói sau giám định (bên trong đựng ma túy đã được Phòng PC 54 Công an Thành phố Hà Nội niêm phong) và 01 vỏ hộp kẹo cao su màu xanh trắng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu xám đen đã qua sử dụng bên trong có lắp số 01699256014. Trả lại cho Trần Văn V 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng bên trong có lắp số 0986869533. Trả lại ông Trần Thanh T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển số 29X1- 14322 đã qua sử dụng (Các vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/6/2018 giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết